

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 41/2018/QĐ-UBND

Hải Dương, ngày 24 tháng 12 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng và phân cấp thẩm quyền ban hành định mức diện tích công trình sự nghiệp khác của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hải Dương**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

|                           |                  |
|---------------------------|------------------|
| SỞ TƯ PHÁP TỈNH HẢI DƯƠNG |                  |
| ĐẾN                       | Số: 247          |
|                           | Ngày: 30/11/2019 |
| Chuyên:                   |                  |
| Lưu hồ sơ số:             |                  |

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;*

*Theo đề nghị của Giám đốc sở Tài chính.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng và phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp để làm cơ sở đầu tư xây dựng, mua sắm, thuê, sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc và cơ sở hoạt động sự nghiệp tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hải Dương (trừ các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư).

Đối với diện tích công trình sự nghiệp của các cơ quan, tổ chức đơn vị thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo được thực hiện theo các quy định hiện hành, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định này.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan nhà nước; cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam; tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động (sau đây gọi tắt là cơ quan, tổ chức).

2. Đơn vị sự nghiệp công lập, Ban Quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi tắt là đơn vị sự nghiệp).

**Điều 3. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng**

1. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng phục vụ nhiệm vụ đặc thù của các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hải Dương:

| TT  | Loại diện tích chuyên dùng                                               | Diện tích tối đa (m <sup>2</sup> ) |            |            |
|-----|--------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|------------|------------|
|     |                                                                          | Cấp tỉnh                           | Cấp huyện  | Cấp xã     |
| 1   | Diện tích sử dụng cho bộ phận tiếp nhận và trả hồ sơ hành chính          |                                    |            |            |
| 1.1 | <i>Trung tâm hành chính công của tỉnh</i>                                | <i>1.100</i>                       |            |            |
| 1.2 | <i>Các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác</i>                                 | <i>100</i>                         | <i>300</i> | <i>200</i> |
| 2   | Diện tích sử dụng để tiếp dân                                            |                                    |            |            |
| 2.1 | <i>Ban tiếp công dân của tỉnh (thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh)</i> | <i>500</i>                         |            |            |
| 2.2 | <i>Các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác</i>                                 | <i>100</i>                         | <i>200</i> | <i>100</i> |
| 3   | Diện tích sử dụng để quản trị hệ thống công nghệ thông tin               | 40                                 | 60         | 40         |
| 4   | Diện tích Hội trường lớn (từ 100 chỗ ngồi trở lên)                       | 400                                | 1.000      | 700        |
| 5   | Kho lưu trữ, bảo quản tài sản, tài liệu                                  | 500                                | 500        | 400        |

2. Đối với diện tích sử dụng công trình sự nghiệp khác (ngoài lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo) của đơn vị sự nghiệp quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định 152/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hải Dương: Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp. Việc ban hành quy định tiêu chuẩn, định mức phải đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và nhu cầu sử dụng thực tế của đơn vị; đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả trong quá trình sử dụng.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 01 năm 2019.

Giao sở Tài chính chủ trì phối hợp cùng các Sở, ngành, đơn vị có liên quan kiểm tra, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong quá trình thực hiện và tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính theo yêu cầu.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc sở Tài chính, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch HĐND, UBND tỉnh;
- Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh: đ/c Khuyến;
- Như Điều 5;
- Trung tâm Công nghệ thông tin (VP UBND tỉnh);
- Lưu: VT, đ/c Dương. (50b)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Dương Thái